

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **500/2022/QĐST- HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. H**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 395/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Kiều Mạnh C** – sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Nơi ở: Thôn X, xã N, huyện Đ thành phố H

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Nơi ở: Thôn X, xã N, huyện Đ, thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Kiều Mạnh C** và chị **Nguyễn Thị N**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụt hủ sau:**

- **Về con chung:** Anh Kiều Mạnh C và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Kiều Tùng L - sinh ngày 11/5/2016, Kiều Tùng D – sinh ngày 03/5/2018. Sau khi ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Kiều Tùng L, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Kiều Tùng D cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Hai bên thống nhất mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh C và chị N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Kiều Mạnh C và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh C xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo Biên lai thụ số AA/2020/0046678 ngày 17/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại anh C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện K tỉnh H (Số ĐKKH 37 ngày 12/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Lương Vân**